

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Hoàng và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Hồ Quốc Việt - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với:

Bị cáo H V N - sinh ngày 31/8/2005 tại huyện Qu S. tỉnh QN; Nơi cư trú: thôn Phú Nguyên, xã Quế Xuân 2, huyện Qu S. tỉnh QN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Viết Dũng và bà Nguyễn Thị Tư, bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông V M, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố 7, TT Hà Lam, huyện TB. tỉnh QN, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- D TR H, sinh năm 2004; Địa chỉ: thôn Quý Hương, xã Bình Quý, huyện TB. tỉnh QN, có mặt.

- Ông H V H – sinh năm 2003; Địa chỉ: thôn Phú Nguyên, xã Quế Xuân 2, huyện Qu S. tỉnh QN, có mặt.

- Bà Dương Thùy Linh – sinh năm 2001; Địa chỉ: thôn Quý Hương, xã Bình Quý, huyện TB. tỉnh QN, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/8/2023, H V N (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1- 286.37 có dung tích xi lanh 134cm³ (xe của H V H anh ruột Nam) đến chơi và ngủ lại nhà D TR H đến khoảng 13 giờ ngày 20/08/2023 thì về. Thấy Nam về, D TR H cũng lấy xe mô tô BKS 92H1- 829.62 (xe của Dương Thùy Linh chị ruột Hưng) để ra thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn có việc. Nam điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 286.37 theo đường dẫn từ đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi xuống Quốc lộ 1A hướng xã Bình Quý (Thăng Bình) – QL1A chạy trước, Hưng điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 829.62 chạy sau, khi đến khu vực giao nhau giữa đường dẫn từ đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi xuống Quốc lộ 1A với đường bê tông thuộc Khối phố 7, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, đoạn đường này thẳng, mặt đường được thảm nhựa bằng phẳng rộng 10m²⁷, ở giữa có vạch kẻ sơn không liền nét phân chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy ngược chiều nhau, chiều đường bên phải hướng xã Bình Quý (Thăng Bình) – QL1A rộng 5m³⁵, chiều đường bên trái rộng 4m⁹², thời tiết nắng ráo, trên đường có ít người và phương tiện giao thông đi lại, trong đó phía trước cùng chiều với xe Nam lưu hành có 01 xe ô tô (không rõ BKS và người điều khiển) đang chạy về hướng QL1A, trong đường bê tông bên phần đường trái có ông V M đang điều khiển xe mô tô BKS: 92H1- 112.65 đi từ đường bê tông ra và đang rẽ phải để chạy về hướng xã Bình Quý. Lúc này Nam tăng tốc đánh lái điều khiển xe sang trái để vượt qua xe ô tô tải đang chạy phía trước nhưng do chạy nhanh (theo Nam khai là 70km/giờ) không làm chủ được tốc độ và tay lái, Nam đã để xe mô tô BKS: 92H1- 286.37 chạy lao sang phần đường trái rồi tông vào xe mô tô BKS: 92H1- 112.65 của ông Minh làm 02 xe mô tô BKS 92H1- 286.37 của Nam và xe BKS: 92H1- 112.65 của ông Minh ngã đẩy 02 xe trượt về hướng QL1A, xe mô tô BKS: 92H1- 112.65 của ông Minh trượt ngã nằm ở mép đường trái hướng xã Bình Quý – QL1A, xe mô tô BKS 92H1- 286.37 của Nam trượt về lại phần đường phải, liền lúc đó D TR H điều khiển xe mô tô BKS: 92H1- 829.62 chạy đến va vào xe mô tô BKS 92H1- 286.37 của Nam ngã ra đường.

Chọn trụ điện có ký hiệu số 16 trên lề đường phải và mép phải đường hướng xã Bình Quý – QL1A làm lề chuẩn và mốc chuẩn. Tại hiện trường, xe mô tô BKS: 92H1- 112.65 ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về mép lề trái hướng Bình Quý - QL1A chệch về hướng Bình Quý, đuôi xe theo hướng ngược lại, đo từ trục bánh trước của xe đến mép lề chuẩn là 10m⁷³, từ trục bánh sau của xe đến mép lề chuẩn là 9m⁸⁹, trên đường xe mô tô BKS: 92H1- 112.65 còn để lại vết cày xước không liên tục dài 9m⁷⁵, rộng 30cm, điểm đầu vết cày về hướng Bình Quý, đo từ điểm đầu vết cày đến mép lề chuẩn là 9m, cách

mốc chuẩn là 10m50, điểm cuối vết cày nằm ở phía dưới xe mô tô BKS: 92H1- 112.65, cách mép lề chuẩn là 10m08.

Xe mô tô BKS 92H1- 286.37 ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về mép lề chuẩn, đo từ trục bánh trước của xe đến mép lề chuẩn là 2m68, từ trục bánh sau của xe đến mép lề chuẩn là 3m75, trên đường xe mô tô BKS 92H1- 286.37 còn để lại vết cày xước không liên tục dài 38m70, rộng 10cm, điểm đầu vết cày về hướng Bình Quý, đo từ điểm đầu vết cày đến mép lề chuẩn là 7m72, cách điểm đầu vết cày của xe mô tô BKS: 92H1- 112.65 về hướng QL1A là 1m86, điểm cuối vết cày cách mép lề chuẩn là 3m19.

Xe mô tô BKS 92H1- 829.62 ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về mép lề chuẩn, chệch về hướng QL1A, đo từ trục bánh trước của xe đến mép lề chuẩn là 2m03, đến trục bánh trước của xe mô tô BKS 92H1- 286.37 về hướng QL1A là 0m60, từ trục bánh sau của xe đến mép lề chuẩn là 2m83. Cách trục bánh sau của xe mô tô BKS 92H1- 829.62 về hướng Bình Quý có vết phanh xe dài 7m, điểm đầu vết phanh đến mép lề chuẩn là 3m89, điểm cuối vết phanh cách mép lề chuẩn là 3m08, cách trục bánh sau của xe mô tô BKS 92H1- 829.62 về hướng Bình Quý là 3m40.

Tai nạn xảy ra ông Minh, anh Hưng và Nam bị thương, 03 xe mô tô hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 760/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông V M tại thời điểm giám định là 72%”;

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 759/KLTTCT-TTPY ngày 28/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của D TR H tại thời điểm giám định là 20%”;

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 757/KLTTCT-TTPY ngày 28/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của H V N tại thời điểm giám định là 41%”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: Xe mô tô 92H1- 286.37 hư hỏng thiệt hại là 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng); Xe mô tô 92H1- 112.65 hư hỏng thiệt hại là 868.000đ (Tám trăm sáu tám ngàn đồng); Xe mô tô 92H1- 829.62 hư hỏng thiệt hại là 430.000đ (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSDX ngày 07/12/2023 VKSND huyện Thăng Bình truy tố bị cáo H V N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, [Điều 90, 91, 101](#) BLHS 2015 xử phạt H V N từ 09 đến 11 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bên đã tự thoả thuận giải quyết xong, tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo H V N thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 như Cáo trạng đã nêu là đúng. Trong việc gây tai nạn làm cho ông Minh bị thương tích 72% , chiếc xe của ông Minh bị hư hỏng thiệt hại 868.000 đồng là do lỗi của bị cáo hoàn toàn. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chỉ có mẹ là lao động chính. Đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của bị cáo do D TR H tông vào xe bị cáo khi bị cáo đã gây tai nạn cho ông Minh, bị cáo không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự của Hưng đối với bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt thấp nhất có thể cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D TR H: Diễn biến vụ tai nạn như Cáo trạng đã nêu là đúng. Sau khi Nam vượt xe tải gây tai nạn cho ông Minh, xe Nam điều khiển trượt về phía bên phải, Hưng đi liền sau bị cáo với vận tốc 50-60km/h, khoảng cách với xe bị cáo khoảng từ 07-08m, do khoảng cách quá gần nên Hưng đã tông vào xe bị cáo Nam đang ở bên phải đường đẩy xe Nam trượt về phía trước, gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho Nam. Đến nay về trách nhiệm dân sự, giữa Hưng và bị cáo đã tự thoả thuận giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo H V N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với hiện trường vụ án và Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 760/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Bị cáo H V N là người không có giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 20 tháng 8 năm 2023, (thời điểm này Nam chưa đủ 18 tuổi) điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 286.37 dung tích xi lanh 134cm³ lưu thông trên tuyến đường dẫn Quốc lộ 1A đi cao tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi theo hướng xã Bình Quý đi Quốc lộ 1A, khi đến đoạn đường thuộc khu phố 7, thị trấn Hà Lam, huyện

Thăng Bình, H V N điều khiển xe qua phần đường bên trái để vượt 01 xe ô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước. Do chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, nên đã tông vào xe mô tô BKS 92H1- 112.65 do ông Minh đang điều khiển chạy ngược chiều trong đoạn đường Nam định vượt, làm 02 xe mô tô BKS 92H1- 286.37 của Nam và xe BKS: 92H1- 112.65 của ông Minh ngã đẩy 02 xe trượt về hướng QL1A, xe mô tô BKS 92H1- 286.37 của Nam trượt về lại phần đường bên phải, hậu quả làm ông Minh bị thương tích 72%; xe mô tô của ông Minh hư hỏng thiệt hại 868.000 đồng. D TR H đi liền sau xe bị cáo, do chạy nhanh, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe Nam trước đó nên đã tông vào xe bị cáo Nam, hậu quả Hưng bị thương tích 20%, xe Hưng điều khiển bị thiệt hại 430.000 đồng, bị cáo bị thương tích 41%, xe bị cáo điều khiển bị thiệt hại 1.850.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H V N vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy có căn cứ kết luận bị cáo H V N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Thăng Bình truy tố đối với bị cáo Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với thương tích của D TR H là 20%, HĐXX xét thấy sau khi gây tai nạn làm ông Minh bị thương tích, xe của bị cáo bị trượt về bên phải đường, D TR H điều khiển xe liền sau xe bị cáo, do chạy nhanh, trước đó không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe bị cáo nên Hưng đã tông vào xe bị cáo lúc này đã ngã về bên phải đường nên lỗi chính gây thương tích cho Hưng là do Hưng gây ra nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của Hưng.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nam đã xâm phạm đến trật tự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác. Trong việc gây tai nạn cho ông Minh, lỗi hoàn toàn là do bị cáo nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử mức dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, do đó bị cáo được áp dụng chế định người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự khi cần nhắc quyết định hình phạt.

Bị cáo H V N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo giáo

dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại đã được bồi thường số tiền 110.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của bị cáo do D TR H gây ra, bị cáo không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, đã xử lý vật chứng đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] **Những vấn đề liên quan trong vụ án:**

Đối với D TR H điều khiển mô tô BKS 92H1- 829.62 (có dung tích xi lanh 124cm³) không có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan CSĐT chuyển Công an huyện Thăng Bình xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với H V H (chủ xe BKS 92H1- 286.37) không giao xe cho H V N điều khiển, việc H V N tự ý lấy xe đi và gây ra tai nạn anh Hà không biết nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

[7] **Án phí:** Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo H V N phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, **khoản 1 Điều 54, Điều 90, 91, 101, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;**

Tuyên bố bị cáo H V N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt H V N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (01/02/2024).

Giao bị cáo H V N cho Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo H V N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/02/2024) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- CCTHADS h. Thăng Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Cẩm Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 01 tháng 02 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Hoàng và bà Nguyễn Thị Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **102/2023/TLST-HS** ngày **14 tháng 12 năm 2023** đối với bị cáo:

H V N - sinh ngày 31/8/2005 tại huyện Qu S. tỉnh QN; Nơi cư trú: thôn Phú Nguyên, xã Quế Xuân 2, huyện Qu S. tỉnh QN;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2. Căn cứ kết tội bị cáo:

- Ý kiến ông Hoàng: Bị cáo H V N là người không có giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 20 tháng 8 năm 2023, (thời điểm này Nam chưa đủ 18 tuổi) điều khiển xe mô tô BKS 92H1- 286.37 dung tích xi lanh 134cm³ lưu thông trên tuyến đường dẫn Quốc lộ 1A đi cao tốc Đà Nẵng- Quảng Ngãi theo hướng xã Bình Quý đi Quốc lộ 1A, khi đến đoạn đường thuộc khu phố 7, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, H V N điều khiển xe qua phần đường bên trái để vượt 01 xe ô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước. Do chạy nhanh, không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, nên đã tông vào xe mô tô BKS 92H1- 112.65 do ông Minh đang điều khiển chạy ngược chiều trong đoạn đường Nam định vượt, làm 02 xe mô tô BKS 92H1- 286.37 của Nam và xe BKS: 92H1- 112.65 của ông Minh ngã đẩy 02 xe trượt về hướng QL1A, xe mô tô BKS 92H1- 286.37 của Nam trượt về lại phần đường bên phải, hậu quả làm ông Minh bị thương tích 72%; xe mô tô của ông Minh hư hỏng thiệt hại 868.000 đồng. D TR H đi liền sau xe bị cáo, do chạy nhanh, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe Nam trước đó nên đã tông vào xe bị cáo Nam, hậu quả Hưng bị thương tích 20%, xe Hưng điều khiển bị thiệt hại 430.000 đồng, bị cáo bị thương tích 41%, xe bị cáo điều khiển bị thiệt hại 1.850.000 đồng.

Hành vi của bị cáo H V N vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy bị cáo H V N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

Đối với thương tích của D TR H là 20%, sau khi gây tai nạn làm ông Minh bị thương tích, xe của bị cáo bị trượt về bên phải đường, D TR H điều khiển xe liền sau xe bị cáo, do chạy nhanh, trước đó không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe bị cáo nên Hưng đã tông vào xe bị cáo lúc này đã ngã về bên phải đường nên lỗi chính gây thương tích cho Hưng là do Hưng gây ra nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của Hưng.

- Ý kiến bà Liên: thống nhất ý kiến ông Hoàng, hành vi của bị cáo H V N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

Thống nhất ý kiến ông Hoàng về thương tích của D TR H là do Hưng gây ra nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của Hưng.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND, hành vi của bị cáo H V N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

Thống nhất ý kiến ông Hoàng, bà Liên về thương tích của D TR H là do Hưng gây ra nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của Hưng.

Biểu quyết:

+3/3 thống nhất kết luận: bị cáo H V N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

+3/3 thống nhất: thương tích của D TR H là do Hưng gây ra nên bị cáo Nam không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại về sức khỏe và tài sản của Hưng.

3. Hình phạt:

- Ý kiến ông Hoàng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, [khoản 1 Điều 54](#), [Điều 90, 91, 101](#), [Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015](#); [Xử phạt H V N 01 \(một\) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 \(hai\) năm tính từ ngày tuyên án \(01/02/2024\)](#).

- Ý kiến bà Liên: thống nhất ý kiến ông Hoàng về quan điểm xử phạt bị cáo.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, [khoản 1 Điều 54](#), [Điều 90, 91, 101](#), [Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015](#); [Xử phạt H V N 01 \(một\) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 \(hai\) năm tính từ ngày tuyên án \(01/02/2024\)](#).

Biểu quyết: 03/3 thống nhất xử phạt bị cáo H V N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (01/02/2024).

Giao bị cáo H V N cho Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: không có ai yêu cầu nên HĐXX không xem xét

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Về xử lý vật chứng:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: không xem xét

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

6. Án phí hình sự, án phí dân sự:

* Về án phí HSST:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: bị cáo Nam phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử;

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

8. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/02/2024) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên
- Bị cáo, những người TGTG khác
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VP công an huyện Duy Xuyên
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Cẩm Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 15 tháng 8 năm 2022;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và ông Lưu Văn Quân

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **45/2022/TLST-HS** ngày **02 tháng 10 năm 2020** đối với:

Bị cáo Lê Minh Xin - sinh năm 1980 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;
Nơi cư trú: thôn Liễu Trì, xã Bình Nguyên, huyện TB. tỉnh QN.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2. Căn cứ kết tội bị cáo:

- Ý kiến ông Thiêng: Bị cáo Lê Minh Xin có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải BKS 92C-152.37 đi không đúng phần đường quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã tông vào xe mô tô 76X3-4461 do ông Phạm Thu Thảo đang điều khiển theo hướng ngược chiều làm ông Thảo chết. Vì vậy hành vi của bị cáo Lê Minh Xin phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015.

- Ý kiến ông Quân: thống nhất ý kiến ông Thiêng, hành vi của bị cáo Xin phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND, hành vi của bị cáo Xin phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất kết luận: bị cáo Lê Minh Xin phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015.

3. Hình phạt:

- Ý kiến ông Thiêng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS 2015 xử phạt Lê Minh Xin 09 (Chín) tháng tù.

- Ý kiến ông Quân: thống nhất ý ông Thiêng về các tình tiết giảm nhẹ và mức án.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS 2015 xử phạt Lê Minh Xin 09 (Chín) tháng tù.

Biểu quyết: 03/3 thống nhất xử phạt bị cáo Lê Minh Xin 09 (Chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt chấp hành án.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: không có ai yêu cầu nên HĐXX không xem xét

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Về xử lý vật chứng:

Ý kiến của các thành viên HĐXX: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Lê Minh Xin 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh Xin; Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Thu Thảo; Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên tiếp tục tạm giữ chiếc xe Yamaha biển kiểm soát 73X3-4461 và 01 giấy đăng ký xe mô tô 73X3-4461 mang tên Lục Thị Bé để điều tra làm rõ xử lý sau.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

6. Án phí hình sự, án phí dân sự:

* Về án phí HSST:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử;

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

8. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2022), đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3 thống nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

